

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 68/2020/HSPT.

Ngày: 24/02/2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung

Thẩm phán: Bà Lê Thị Hiệu

Ông Phạm Văn Long

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan – Kiểm sát viên

Ngày 24/02/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2020/HSPT ngày 07/01/2020 đối với bị cáo: PTA do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 355/2019/HSST ngày 25/11/2019 của TAND tp Thanh Hóa, Thanh Hóa.

Bị cáo bị kháng cáo:

PTA, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Khu phố 3, phường АД, thị xã QT, tỉnh QT; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: PVD và bà PTH; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/6/2019 Cơ quan an ninh điều tra công an tỉnh Bắc Ninh khởi tố về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điều 290 BLHS 2015. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/6/2019 đến ngày 19/6/2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

*** Bị hại kháng cáo:** Chị TTY – Sinh năm 1988. Có mặt
Địa chỉ: Thôn 10, xã QD, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

PTA, NHC sinh năm 1996 trú tại thôn NB 2, xã TT, huyện TP, tỉnh QT và TNS sinh năm 1995 trú tại khu phố 4, phường 1, thị xã QT, tỉnh QT là bạn chơi với nhau. Vào tháng 10/2018 NHC nhờ PTA chuyển tiền qua đại lý Game để mua tài khoản Game sau đó bán giá thấp hơn để lấy tiền mặt, PTA biết số tiền trên là do NHC lừa đảo trên mạng mà có.

Tháng 2/2019 NHC và TNS lấy được thông tin tài khoản và mật khẩu facebook của TVT sau đó, NHC, TNS nhắn tin với bạn của TVT là VVQ sinh năm 1982 ở số nhà 02, ngõ 83, phường ĐC, thành phố V, tỉnh Nghệ An nhờ VVQ làm hộ thẻ Ngân hàng, do tin tưởng bạn mình nên VVQ đã dùng thông tin cá nhân của mình ra ngân hàng Tecombank mở tài khoản số 19033734497025, đăng ký dịch vụ Banking bằng số điện thoại 0942107870 (đây là số ĐT do NHC và TNS cung cấp cho VVQ), sau khi mở xong tài khoản VVQ chuyển toàn bộ thông tin liên quan đến tài khoản cho NHC và TNS, NHC lấy các thông tin cá nhân và ảnh của VVQ cùng số tài khoản VVQ vừa mở chuyển cho PTA để PTA sử dụng đồng thời PTA dùng các thông tin của VVQ liên hệ làm giả 01 chứng minh thư nhân dân mang tên VVQ. PTA tìm kiếm trên mạng xã hội thông qua Facebook của “ Hải Hồ” đã làm cho VVQ 01 chứng minh thư mang tên VVQ sau đó PTA dùng chứng minh thư của VVQ đăng ký tài khoản ngân hàng Vietteipay mang tên VVQ số tài khoản 9704229204345081 số ĐT đăng ký 0365402709 mục đích để khi nào NHC, TNS thực hiện được hành vi lừa đảo chiếm đoạt được tiền của người khác thì sẽ chuyển vào tài khoản Vietteipay của VVQ để như vậy cơ quan chức năng sẽ khó phát hiện.

Sau khi chuẩn bị được các tài khoản ngân hàng, ngày 27/2/2019 NHC và TNS hách Facebook của “Lyli Nguyễn” nhắn tin trên Messenger cho chị TTY đặt mua hàng, sau khi thỏa thuận xong giá cả, NHC và TNS yêu cầu chị TTY cung cấp số tài khoản để NHC, TNS chuyển tiền, nhận được thông tin tài khoản NHC, TNS tạo ra đường link “ Chuyentientructuyen.com” gửi cho TTY, khi TTY xác nhận mã OTP thì các đối tượng vào Web chuyển tiền trực tuTTY của ngân hàng

Viettinbank chuyển số tiền 100.000.000đ từ tài khoản của TTY là 105006176447 TNS tài khoản Tecombank VVQ số TK 19033734497025 sau đó PTA chuyển đến số tài khoản Vietteipay 9704229204345081 tên VVQ rồi lần lượt chuyển TNS các số tài khoản 970422922456923, 0161001664160 đăng ký bằng số điện thoại 0842888888 đều mang tên PTA sau đó PTA rút tiền mặt, PTA giữ lại 20.000.000đ còn 80.000.000đ đưa cho NHC để NHC và TNS chia nhau.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 21/11/2019 ông PVD (bố đẻ bị cáo) đã tự nguyện bồi thường cho chị TTY số tiền 10.000.000đ. Chị TTY yêu cầu bị cáo còn phải bồi thường cho chị số tiền 90.000.000đ

Sau khi phạm tội, ngày 13/6/2019 PTA đến cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp lại cho cơ quan điều tra: 01 điện thoại Coolpad màu đen, viền xanh số Imet 1862397040075878, IMET2 86237040055805 lắp 01 sim vinaphone số seri 898402000; một thẻ ngân hàng Agribank số thẻ 9704050986944085; 01 thẻ ngân hàng Sacombank số thẻ 6210550004839277, 01 chứng minh thư nhân dân (đều mang tên PTA); 01 điện thoại Iphone 6 màu xám ghi số IMET 359285066240080.

Qua điều tra xác định số điện thoại 0842888888 của chủ thuê bao là ĐĐQ sinh năm 1992 trú tại 37 TN, phường 3, thành phố VT, tỉnh BR VT, PTA thuê số điện thoại trên vào tháng 1/2019 giá 10.000.000đ/ tháng, khi cho thuê anh ĐĐQ không biết PTA thuê vào mục đích gì.

Số điện thoại 0935543241 khi đặt mua hàng NHC, TNS để lại cho chị TTY, qua xác định chủ thuê bao là bà HTL sinh năm 1960 trú tại khu phố 6, phường 3, thị xã QT, tỉnh QT, tuy nhiên chị HTL khai nhận không đăng ký, sử dụng số điện thoại trên.

Số điện thoại 0942107870 PTA sử dụng để đăng ký dịch vụ Internetbanking ngân hàng Tecombank số tài khoản 109033734497025 và đăng ký tài khoản Vietteipay qua điều tra xác định đây là số điện thoại của chủ thuê bao ĐMH sinh năm 1978 trú tại tổ 7A BĐ, phường DL, thành phố VT, tỉnh PT, tuy nhiên khi làm việc với anh ĐMH, anh ĐMH không thừa nhận số điện thoại trên là của anh.

Chứng minh thư nhân dân mang tên VVQ do PTA nhờ người làm giả, cơ quan điều tra không thu được do đó không có cơ sở xử lý.

Đối với TVT, qua điều tra xác định hiện đã xuất cảnh TNS nước Anh từ nhiều năm trước.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã triệu tập TNS, NHC nhiều lần, tuy nhiên hiện nay NHC và TNS không có mặt tại địa phương, người nhà và chính quyền địa phương không biết NHC và TNS đi đâu và làm gì, các tài liệu thu thập được chưa đủ để khởi tố đối với NHC, TNS do đó Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm, xác minh xử lý sau.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 355/2019/HSST ngày 25/11/2019 của TAND tp Thanh Hóa, Thanh Hóa đã quyết định:

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 48; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: PTA 30 (Ba mươi) tháng tù tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/6/2019.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

* Ngày 05/12/2019, bị hại TTY có đơn kháng cáo đề nghị tòa phúc thẩm xem xét những nội dung sau:

1. Tuyên hủy bản án hình sự sơ thẩm số 355/2019/HSST ngày 25/11/2019 của TAND tp Thanh Hóa, Thanh Hóa;

2. Yêu cầu không áp dụng Điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả”;

3. Yêu cầu tăng hình phạt của bị cáo;

4. Buộc gia đình bị cáo bồi thường cho bị hại thay cho bị cáo.

* *Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên của án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Xét kháng cáo của bị hại TTY:

1.1. Yêu cầu Tuyên hủy bản án hình sự sơ thẩm số 355/2019/HSST ngày 25/11/2019 của TAND tp Thanh Hóa, Thanh Hóa:

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử không có căn cứ án cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, không bỏ lọt tội phạm, người phạm tội, hoặc điều tra không đầy đủ và một số sai lầm khác không thể khắc phục được ở cấp phúc thẩm (Là những căn cứ để hủy án theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 358 BLHS) nên không chấp nhận yêu cầu hủy bản án sơ thẩm theo kháng cáo của bị hại.

1.2. Yêu cầu không áp dụng Điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả”:

Theo Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân Tối Cao giải đáp nghiệp vụ thì: “...đối với trường hợp bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, tù có thời hạn hoặc tù chung thân “*đã bồi thường được một phần nghĩa vụ dân sự*” quy định tại khoản 1 Điều 63 của Bộ luật Hình sự được hiểu là đã bồi thường được ít nhất một phần hai nghĩa vụ dân sự theo bản án, quyết định của Tòa án...”. Tuy nhiên giải đáp này hướng dẫn để áp dụng tình tiết “*đã bồi thường được một phần nghĩa vụ dân sự*” quy định tại khoản 1 Điều 63 của Bộ luật Hình sự (Điều 63 BLHS là giảm mức hình phạt đã tuyên). Quy định này không áp dụng cho tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*” theo quy định tại Điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Do vậy, việc bị cáo tác động gia đình gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại 10 triệu đồng ở giai đoạn sơ thẩm và án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo là phù hợp.

1.3. Yêu cầu tăng hình phạt của bị cáo:

Trong vụ án này, bị cáo PTA không có tình tiết tăng nặng, ngoài những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự án sơ thẩm đã nhận xét như: Nhân thân chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội đầu thú, thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000đ, thì ở giai đoạn phúc thẩm gia đình bị cáo tiếp tục bồi thường thêm cho bị hại số tiền 10 triệu đồng. Xét bị cáo có nhiều

tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, hình phạt án sơ thẩm quyết định đối với bị cáo là thỏa đáng nên không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của bị hại.

1.4. Yêu cầu buộc gia đình bị cáo bồi thường cho bị hại thay cho bị cáo:

Theo quy định tại Điều 48 BLHS “Bồi thường thiệt hại”, Điều 584 BLDS “Căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại và Điều 586 BLDS “ năng lực chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại của cá nhân” thì: Người phạm tội phải bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra, người đủ 18 tuổi trở lên gây thiệt hại thì phải tự bồi thường. Như vậy, bị cáo PTA đã đủ 18 tuổi thì phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra. Án sơ thẩm đã giải quyết đúng pháp luật, nên không chấp nhận kháng cáo của bị hại về nội dung này.

[2] Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nên bị hại phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm. Do gia đình bị cáo bồi thường thêm cho bị hại số tiền 10 triệu đồng ở giai đoạn phúc thẩm nên được trừ vào số tiền phải bồi thường của bị cáo.

Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị toà không xem xét.

Vì các lẽ trên

Căn cứ: Điểm a Khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS.

QUYẾT ĐỊNH

1, Không chấp nhận kháng cáo của bị hại TTY. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 355/2019/HSST ngày 25/11/2019 của TAND tp Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 48; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: PTA 30 (Ba mươi) tháng tù tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/6/2019.

- Bị cáo đã bồi thường cho bị hại TTY được 20.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp 80.000.000đ.

2, **Án phí:** Bị hại TTY phải nộp 200.000đ án phí HSPT.

3, Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND tp Thanh Hóa
- TAND tp Thanh Hóa
- Công an tp Thanh Hóa
- THADS tp Thanh Hóa
- Bị cáo, bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VP Tòa Hình sự.

Lê Thị Dung